TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ	*Mê Linh, ngày 03 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 408/2022/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1.Anh **Bùi Hữu T** – SN 1985.

HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

2.Chị **Nguyễn Thị N** - SN 1986.

HKTT: Thôn T, xã T, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Bùi Hữu T và chị Nguyễn Thị N hòa giải đoàn tụ không thành.

Anh Bùi Hữu T và chị Nguyễn Thị N đã thực sự tự nguyện ly hôn; hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; thỏa thuận được về tài sản chung của vợ chồng và sự thỏa thuận đó đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Các nội dung thỏa thuận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận giữa các đương sự ngày 23 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận của các đương sự, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Hữu T và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Hữu T và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là Bùi Hải Đ, sinh ngày 02/12/2010 và Bùi Quỳnh A, sinh ngày 20/5/2020. Giao con chung là Bùi Hải Đ cho anh Bùi Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc tòa án có quyết định khác; giao con chung là Bùi Quỳnh A cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc tòa án có quyết định khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T và chị N do chị N và anh T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh T, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng: Anh T và chị N đều không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét.

Về tài sản riêng của vợ, chồng: Anh T và chị N đều không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Số tiền tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0020xxx ngày 21/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh là tiền của chị Nguyễn Thị N. Số tiền lệ phí sơ thẩm phải nộp là 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0020xxx ngày 21/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Chị N đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T, huyện Mê Linh, TP Hà Nội (Đăng ký kết hôn vào sổ số 30/2010 ngày 15/3/2010).
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

Đào Ngọc San